

Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 225/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vi Thị Hồng Nh, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Xóm Đông, thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm Đông, thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 07/3/2021;

+ Cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 13/11/2022;

Cùng địa chỉ: Xóm Đông, thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1 và cháu N: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T là bố mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tiến (nay là UBND xã T), tỉnh Hưng Yên vào ngày 01/10/2020 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến khoảng cuối năm 2022, thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng

không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng sống lạnh nhạt dần. Đến khoảng giữa năm 2023, hai anh chị quyết định sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc và không còn trách nhiệm với nhau nữa. Đến nay, hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hai anh chị đã thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận, vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/3/2021 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 13/11/2022. Ly hôn, chị Nh và anh T thoả thuận thống nhất, giao cả hai cháu T1 và cháu Bích N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 4/2026 cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nh và anh T có chung quan điểm để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác chung*: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T thoả thuận, chị Nh tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thoả thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 16/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận, vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 07/3/2021 và cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 13/11/2022. Ly hôn, chị Nh và anh T thoả thuận thống nhất, giao cả hai cháu T1 và cháu Bích N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 4/2026 cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nh và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Vi Thị Hồng Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn

chế quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác chung: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vi Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, chị Nh tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0001816 ngày 10/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị Nh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 26/2020;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Mạnh Quyền